

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải
Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Kiều T (E), sinh năm 2001, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ Z, khóm M, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Trần Thị Hồng C; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; tạm giam: Không. Đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị Kiều T là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 19/10/2021, bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên hệ với H (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua ma túy. Khoảng 15 giờ 10 phút, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66P2- 154.16 đến gần khu vực chợ C thuộc Phường B, thành phố C mua 500.000 đồng ma túy của H. Sau khi nhận được ma túy bị cáo điều khiển xe mang ma túy về nhà sử dụng. Khi đến đoạn đường Ngô Sỹ L thuộc tổ Z1, Khóm D, Phường B, thành phố C thì bị Công an thành phố Cao Lãnh kiểm tra phát hiện bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành lập biên bản qua tang và thu giữ đồ vật gồm một túi nylon màu trắng hàn kín được kẹp giữa thẻ nạp điện thoại ghi mệnh giá 50.000 đồng, thẻ đã qua sử dụng. Bị cáo để trong túi quần phía trước bên trái. Bên trong túi nylon chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong; Một điện thoại di động Iphone màu trắng đen đã qua sử dụng; Một xe mô tô hiệu Honda biển số 66P2-154.16.

Kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 24/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,139 gam, loại Methamphetamine, số ma túy còn lại sau giám định 0,072 gam.

Ngày 19/10/2021, tiến hành kiểm tra xác định tình trạng sử dụng ma túy của bị cáo, kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 01/12/2021, Công an thành phố Cao Lãnh trả lại 01 điện thoại cho Lê Thị Kiều T; xe mô tô biển số 66P2-154.16 của Lê Bình T1 cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo điều khiển xe đi mua ma túy, ngày 16/11/2021, Công an thành phố Cao Lãnh đã trả lại xe cho Lê Bình T1.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qua tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thống nhất với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TPCL ngày 10-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Lê Thị Kiều T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê

Thị Kiều T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều T với mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo không nghề nghiệp, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định 0,072 gam loại Methamphetamine và 01 tờ thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng (Hiện vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022).

Khi được yêu cầu nói lời sau cùng bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận, vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 19/10/2021, khi đang lưu thông trên đoạn đường Ngô Sỹ L thuộc tổ Z1, Khóm D, Phường B, thành phố Cao Lãnh, bị cáo Lê Thị Kiều T có hành vi tàng trữ trái phép 0,139 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo Lê Thị Kiều T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và

đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Kiều T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....”

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Thị Kiều T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương, tội phạm về ma túy là nguyên nhân của những tệ nạn khác gây nhiều hệ lụy xấu cho toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định 0,072 gam loại Methamphetamine được đựng trong 01 bao thư được niêm phong số 893, ngày 19/10/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T2, Nguyễn

Phước L và Lê Thị Kiều T và 01 tờ thẻ nạp tiền điện thoại Viettel, ghi mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng (Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2022).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Đối với người tên “H” bị cáo đã liên lạc mua ma túy, theo lời khai của bị cáo, không rõ nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Iphone; xe mô tô biển số 66P2-154.16 đã trả lại cho bị cáo và Lê Bình T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kiều T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định 0,072 gam loại Methamphetamine được đựng trong 01 bao thư được niêm phong số 893, ngày 19/10/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T2, Nguyễn Phước L và Lê Thị Kiều T và 01 tờ thẻ nạp tiền điện thoại Viettel, ghi mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng (Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2022).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Kiều T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo